

UBND HUYỆN AN LÃO

**TRƯỜNG TIỂU HỌC AN TIẾN**

**BÁO CÁO BIỆN PHÁP**

 **NÂNG CAO NĂNG LỰC VIẾT ĐOẠN VĂN NGẮN CHO HỌC SINH LỚP 2 THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

**RÈN ĐỌC ĐÚNG, ĐỌC THÀNH THẠO**

**CHO HỌC SINH LỚP 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên tác giả**  | **: Nguyễn Thị Diệu** |
| **Trình độ chuyên môn**  | **: Đại học Giáo dục Tiểu học** |
| **Chức vụ**  | **: Giáo viên** |
| **Đơn vị**  | **: Trường Tiểu học An Tiến** |

*An Tiến, ngày 08**tháng 01 năm 2024*

**BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

 **“ Nâng cao nǎng lực viết đoạn vǎn ngắn cho học sinh lớp 2 theo chương trình GDPT 2018”**

 **I. MỞ ĐẦU**

**1. Lí do chọn biện pháp**

Ở chương trình Tiểu học, viết là một trong bốn kĩ năng cơ bản cần đạt và là kĩ năng có vị trí đặc biệt quan trọng trong quá trình dạy học môn Tiếng Việt. Để có năng lực viết đoạn văn ngắn tốt học sinh cần sử dụng và tổng hợp các kiến thức, kỹ năng Tiếng Việt từ việc đọc, kĩ thuật viết, nói và nghe. Viết giúp cho học sinh vận dụng các hiểu biết, các kỹ năng về Tiếng Việt do các phân môn khác rèn luyện hoặc cung cấp. Trong quá trình vận dụng này, các kỹ năng và kiến thức đó được hoàn thiện và nâng cao dần. Do đó, Tiếng Việt không chỉ xem xét từng phần, từng mặt qua từng dạng bài, các kỹ năng Tiếng Việt quan hệ chặt chẽ với nhau trở thành một công cụ tổng hợp dể giao tiếp. Dạng bài viết lớp 2 thực hiện mục tiêu quan trọng nhất của dạy học là dạy học sinh sử dụng Tiếng Việt để giao tiếp, tư duy, học tập. Việc viết đoạn văn ngắn tốt giúp cho học sinh phát triển tư duy logic, có sự hiểu biết, có tình cảm yêu mến, gắn bó với thiên nhiên, gắn bó với con người và vạn vật xung quanh. Từ đó, tâm hồn và nhân cách của các em sẽ được hình thành và phát triển. Việc dạy cho học sinh cách viết và trình bày một đoạn văn ngắn rất quan trọng, nó góp phần giúp cho học sinh viết đoạn văn tốt hơn ở hoạt động sáng tạo và viết bài văn ở các lớp trên

Trên thực tế hiện nay tôi thấy việc dạy học sinh viết đoạn văn ngắn trong bài viết cho học sinh lớp Hai còn nhiều khó khăn vì các em vừa mới lớp Một lên, mới tập làm quen với các kiểu câu, cách diễn đạt ý và sắp xếp câu, các em còn nhiều bỡ ngỡ, chưa có phương pháp học hợp lý. Tôi rất băn khoăn, trăn trở về vấn đề này và đã quyết định chọn biện pháp:*“ Nâng cao nǎng lực viết đoạn vǎn ngắn cho học sinh lớp 2 theo chương trình GDPT 2018”*

**2. Đối tượng áp dụng:**

Học sinh lớp 2B nǎm học 2022 - 2023 trường Tiểu học An Tiến, huyện An Lão.

**II. NỘI DUNG**

**1. Mục tiêu của biện pháp**

Nghiên cứu các biện pháp nâng cao năng lực viết đoạn văn ngắn cho học sinh trong môn Tiếng Việt nói chung và dạng Bài viết lớp 2 nói riêng. Thông qua các biện pháp đó giúp học sinh hào hứng, tự mình chiếm lĩnh các tri thức một cách tự nhiên, thoải mái nhất.

Từ những thực tế giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh, việc đưa ra biện pháp nâng cao năng lực viết nhằm mục đích sau:

- Nâng cao trình độ, kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ của bản thân giáo viên.

- Giúp giáo viên chủ động hơn trong giờ dạy Bài viết lớp 2.

- Giúp học sinh nhận ra ưu, khuyết điểm của mình sau mỗi tiết học đồng thời rèn kĩ nǎng sửa lỗi, dùng từ, đặt câu, sắp xếp ý và diễn đạt trong khi viết.

- Học sinh phát huy được tính tích cực, chủ động sáng tạo, tự hoàn thiện mình và phát huy tốt năng lực văn học của mình.

 **2. Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn để xây dựng biện pháp**

**2.1. Cơ sở lí luận**

Bài viết lớp 2 là dạng bài mang tính tổng hợp và sáng tạo sử dụng toàn bộ các kỹ năng được hình thành và phát triển của môn Tiếng Việt. Viết đoạn văn còn đòi hỏi học sinh huy động kiến thức từ nhiều mặt (hiểu biết cuộc sống, tri thức văn hóa ...) có liên quan đến đề bài.

Viết đoạn văn ngắn là sản phẩm tổng hợp của vốn sống, vốn văn học, năng lực tư duy, giao tiếp, sự thành thạo trong việc sử dụng ngôn ngữ, sự sáng tạo của cá nhân học sinh. Qua bài viết ta sẽ thấy được trình độ sử dụng Tiếng Việt, tri thức và hiểu biết về cuộc sống của học sinh.

Ðối với lớp 2, dạy viết trước hết là rèn luyện cho học sinh các kỹ năng phục vụ học tập và giao tiếp hằng ngày. Bước đầu dạy cách làm quen với đoạn văn thông qua nhiệm vụ kể một số việc đơn giản hoặc tả sơ lược về người, vật xung quanh theo gợi ý bằng tranh hoặc bằng câu hỏi. Vì vậy cần dạy cho học sinh biết cách sử dụng lời nói, tạo ra động cơ, nhu cầu nói, kích thích học sinh tham gia vào quá trình giao tiếp (nói, viết).

Để tạo lập một văn bản (đoạn văn) phải tạo nên tính thống nhất thể hiện cả hai mặt: Sự liên kết về nội dung và sự liên kết về hình thức. Sự liên kết này có được là nhờ tính định hướng mục đích của văn bản. Vì vậy để rèn luyện năng lực viết đoạn văn ngắn cho học sinh chúng ta phải giúp học sinh xác định được mục đích của đoạn viết thông qua việc tìm hiểu để. Phải xác định được đề bài yêu cầu ta làm gì? Nói, viết về cái gì? Xác định được chủ đề của bài viết và duy trì chủ đề này trong suốt bài viết để đoạn văn không lan man bằng cách tìm ý, sắp xếp ý theo một trình tự nhất định, đồng thời phải chọn từ ngữ để dùng từ đặt câu cho chính xác, rõ ý, có hình ảnh, có cảm xúc.

**2.2. Cơ sở thực tiễn**

**\* Về phía giáo viên**

- Để hướng dẫn học sinh viết tốt đoạn văn, bản thân giáo viên cũng phải là người có năng lực văn học tốt. Trong quá trình giang dạy, giáo viên chưa thực sự coi trọng việc tự rèn kỹ năng viết đoạn văn của bản thân. Sự sáng tạo cũng như linh hoạt của giáo viên chưa thường xuyên.

- Việc hướng dẫn, sửa lỗi khi viết đoạn văn cho học sinh chưa được chú trong do hạn chế thời lượng của một tiết học không nhiều.

Bản thân tôi đã tìm tòi, nghiên cứu, học hỏi ở đồng nghiệp, hướng dẫn học sinh thực hiện nội dung viết đoạn văn theo những phương pháp, biện pháp mới nhưng hiệu quả vẫn chưa cao.

**\* Về phía học sinh:**

Tôi được nhà trường phân công dạy lớp 2 nhiều năm. Năm học 2022 - 2023, tôi được nhà trường phân công giảng dạy lớp 2B. Qua thời gian giảng dạy, bản tôi thấy các em còn vướng phải nhiều hạn chế, cụ thể như sau:

- Học sinh chưa có động cơ, hứng thú học tập với viết đoạn văn.

- Học sinh mới chỉ biết dựa vào các câu hỏi gợi ý đã cho trong sách giáo khoa nên bài làm còn đơn điệu và giống nhau. Vốn từ của các em còn hạn hẹp, vốn sống của các em chưa nhiều, vốn hiểu biết về Tiếng Việt còn rất hạn chế.

- Học sinh hầu như chưa nắm được cấu trúc của một đoạn văn ngắn, chưa có nǎng lực tư duy, sáng tạo. Do tâm lý lứa tuổi và chưa được rèn luyện thường xuyên nên các em chưa có cách quan sát cụ thể chi tiết.

Ví dụ: Trong tiết Luyện tập: Viết đoạn văn (Bài 26 - trang 115 - Sách Tiếng Việt 2 tập 1 - bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống: Viết 3 - 4 câu kể một việc người thân đã làm cho em. Học sinh lớp 2 thường không chú ý đến câu, cách dùng từ và sắp xếp các ý dẫn đến câu rời rạc thiếu sự liên kết. Cụ thể như sau: Bà em năm nay đã 70 tuổi. Hàng ngày sáng sớm bà gọi em thức dậy đi học. Bà em đã rất yếu rồi. Em rất yêu quý bà vì bà chăm sóc cho em.

|  |
| --- |
| BÀI VIẾT 2 1. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi. Khi tôi còn bé tí, tôi ở nhà với ông ngoại cả ngày để bố mẹ đi làm. Ông kể tôi nghe rất nhiều chuyện cổ tích. Ông dạy tôi vẽ rất nhiều con vật: voi, hổ, hươu, nai, sóc,…Ông còn dạy tôi vẽ cả ông mặt trời, dòng sông, con thuyền, …Mỗi khi ông có việc đi đâu, tôi rất nhớ ông và mong ông sớm về với tôi.a. Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về ai?b. Người đó đã làm gì cho bạn nhỏ?c. Câu nào thể hiện rõ nhất tình cảm của bạn nhỏ đối với người đó? 2. Viết 3 - 4 câu kể một việc người thân đã làm cho em. |

Qua thực tế giảng dạy, khảo sát 2 tiết đầu tiên (kể về thầy cô, người thân) khi học sinh thực hành làm bài tập viết đoạn văn ngắn kết quả như sau:

*Bảng 1: Kết quả khảo sát viết đoạn văn của học sinh lớp 2B*

*đầu năm học 2022 - 2023*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổngsốhọcsinh | Viết câu văn trọn ý, đảm bảo yêu cầu, đoạn viêt giàu hìnhảnh, có cảm xúc. | Viết câu văn có ý theo yêu cầu để bài, diễn đạt câu chưa gãy gọn, một số từ dùng chưa chính xác, ít xúc cảm. | Chưa biết viết văn, gạch đầu dòng, xuống dòng tùy tiện, không rō ý, rō câu. | Không sử dụng dấu câu khi viết văn. |
| SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL |
| 42em | 8 | 19,1% | 15 | 35,7% | 14 | 33,3% | 5 | 11,9% |

Nhìn vào bảng số liệu ta nhận thấy ngay rằng tỉ lệ bài viết của học sinh chưa đạt yêu cầu còn rất cao, đòi hỏi tôi phải tìm biện pháp giúp các em viết đoạn văn ngắn được tốt hơn.

 **3. Các biện pháp đã thực hiện**

**3.1. Biện pháp 1: Xây dựng động cơ, tạo hứng thú học tập cho học sinh**

Trong học tập không những cần có động cơ đúng đắn mà còn cần tạo cho học sinh có hứng thú bền vững thì mới có thể tiếp thu tri thức hiệu quả nhất. Đây là một hoạt động nhằm làm chuyển biến vị trí của người học từ thụ động sang chủ động, từ đối tượng tiếp nhận tri thức sang chủ thể tìm kiếm tri thức để nâng cao hiệu quả học tập. Để có thể tích cực hóa hoạt động nhận thức của học sinh trong tôi đã xây dựng động cơ, tạo hứng thú học tập cho các em như sau:

- Tạo ra môi trường thân thiện giữa thầy và trò, học sinh được giao lưu với thầy cô và bạn bè, duy trì không khí lớp học thoải mái, giải phóng sự lo sợ, áp lực của học sinh.

Ví dụ: Khi viết đoạn văn kể về hoạt động của con vật, tôi đã cho học sinh sưu tầm, chuẩn bị tranh, ảnh chụp vẽ về các tư thế, hoạt động của con vật đến lớp để quan sát, hơn trong việc lựa chọn đối tượng phù hợp để kể. Hoặc khi viết đoạn văn kể về giờ ra chơi, tôi định hướng cho học sinh quan sát, dùng điện thoại quay trực tiếp cảnh ra chơi của trường trong đó có hoạt động của các em, của bạn bè, đưa lên màn hình cho học sinh quan sát trước khi vào nội dung của bài học.

- Tổ chức hoạt động học theo nhóm: Học theo nhóm là hình thức học tập có sự hợp tác của hai hay nhiều thành viên nhằm gịải quyết những nhiệm vụ học tập chung, qua đó giúp những học sinh yếu mạnh dạn, hòa đồng hơn đồng thời xóa bỏ tâm lý ngại học ở các em. Học sinh thích thú được nói, được viết cùng nhau, được học hỏi các bạn cách viết, cách dùng từ đặt câu hay cách trình bày đoạn văn.

- Tổ chức dạy học trải nghiệm thực tế: Dạy học trải nghiệm thực tế tạo điều kiện để HS quan sát thiên nhiên nhằm gây hứng thú, sự tích cực học tập cho các em. Các em có điều kiện gần gũi, hiểu biết về thiên nhiên, từ đó có ý thức bảo vệ thiên nhiên và môi trường sống xung quanh.

Ví dụ: Khi viết đoạn văn tả một đồ chơi, tôi đã cho các em lựa chọn đối tượng sẽ viết, quan sát theo yêu cầu cần đạt của bài tập:

+ Đồ chơi em quan sát là đồ chơi nào?.

+ Quan sát chi tiết về hình dáng, kích thước, màu sắc, tác dụng ...

+ Viết đoạn văn (dùng từ ngữ miêu tả chi tiết)

Các em rất hào hứng học tập, hoàn thành đoạn văn một cách dễ dàng hơn. Hiểu về đồ chơi mà mình đang viết. Giúp học sinh thấu hiểu, yêu quý hơn và có thái độ trân trọng đối với những đồ vật gần gũi, quen thuộc.

 - Phát huy tối đa hiệu quả của UDCNTT trong giảng dạy giúp học sinh hứng thú, hào hứng học tập. Từ những hình ảnh, những video… có nội dung phục vụ cho việc giúp học sinh xác định nội dung đoạn văn bài viết yêu cầu; những hình ảnh động của con vật các em sẽ tả… những bức tranh về chủ đề đoạn viết sẽ lôi cuốn học sinh quan sát, tò mò tìm hiểu, kết hợp câu hỏi gợi ý của giáo viên, của bài giúp cho học sinh định hình được nội dung đoạn viết một cách nhẹ nhàng tự nhiên và thích thú.

**3.2. Biện pháp 2: Trang bị cho học sinh một số từ ngữ, hình ảnh thuộc chủ đề qua việc học tốt tiết đọc và chú trọng dạy học tích hợp**

Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2 Kết nối tri thức với cuộc sống, có cấu trúc bài học rất chặt chẽ, rõ ràng, mạch lạc. Các bài học được sắp xếp theo chủ đề, chủ điểm, các bài học hướng dẫn, rèn cho học sinh các kĩ năng mà trong đó kĩ năng viết được chú trọng thông qua việc cung cấp vốn hiểu biết, vốn từ thông qua các bài đọc.

Trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần tích hợp kiến thức của bài viết với phần đọc, luyện nói và nghe để liên hệ những nội dung kiến thức có liên quan đến các chủ để học tập nhằm cung cấp thêm vốn hiểu biết, vốn từ ngữ cho học sinh. Bởi vậy, giáo viên chính là người cung cấp cho học sinh thông qua các bài đọc, bài luyện nói, bài luyện tập về từ, câu... Mỗi chủ đề của môn Tiếng Việt thì tiết đọc, luyện nói đều có những bài văn, bài thơ nói về chủ đề đó. Vì vậy, trong các tiết dạy, giáo viên nên tập cho học sinh trả lời thành câu đủ ý và chú ý đến những bài đọc có liên quan đến chủ đề bài viết. Từ đó học sinh có thể rút ra những câu văn hay, từ ngữ đẹp và ghi nhớ để sau này vận dụng vào viết văn.

Ví dụ: Qua bài đọc “***Chuyện bốn mùa***”, học sinh đã nắm thêm về đặc điểm của các mùa xuân, hạ, thu, đông. Các em có thể ghi lại các từ ngữ chỉ đặc điểm về bốn mùa vào sổ tay, hoặc tự làm phiếu học tập cho mình, giúp học sinh viết đoạn văn về một trong các mùa được dễ dàng, hay hơn.

Học sinh Tiểu học, nhất là học sinh lớp 2 vốn từ của các em còn hạn hẹp. Vì vậy, giáo viên nên bổ sung thêm vốn từ ngữ cho các em dựa vào từng chủ để qua phiếu học tâp.

Ví dụ: Đối với dạng bài viết về đồ vật, tôi cung cấp cho học sinh phiếu học tập “Một số từ ngữ dùng để tả đồ vật”.

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kích thước** Dài, ngắn, cao, thấp, rộng, hẹp, bé tẹo, to đùng, dài ngoẵng, ngắn ngủn…**2. Màu sắc**  Xanh, đỏ, tím, vàng, lục, lam, đo đỏ, vàng rực, đỏ tươi, tím biếc,…**3. Hình dáng** Thẳng, cong, vuông vức, méo mó, tròn vo, dài ngoẵng, to đùng, bé tẹo ...   | **4. Giá trị** Tốt, bền, đẹp, đắt, rẻ…**5. Khối lượng** Nặng, nhẹ, nhẹ tênh, nặng trĩu, nặng trình trịch |

 Tương tự như vậy ở một số dạng bài viết đoạn văn kể về hoạt động của bản thân, hoạt động của người thân, thể hiện tình cảm với người thân...Tuy nhiên bản thân tôi cũng đã tùy theo chủ đề hướng dẫn học sinh có cách lựa chọn cho phù hợp.

Mở rộng vốn từ cho học sinh thông qua dạy học tích hợp các môn học. Ở các tiết học khác, khi có các bài học liên quan đến chủ đề, tôi đều cho các em liên hệ thực tế để mở rộng vốn từ ngữ. Học sinh sẽ củng cố và khắc sâu vốn từ, mở rộng vốn sống của mình.

**3.3. Biện pháp 3: Giúp học sinh nắm được cách viết câu đúng ngữ pháp, các bước viết một đoạn văn ngắn đủ ý, thể hiện được cảm xúc**

Học sinh lớp 2 chưa được học về lý thuyết ngữ pháp, các khái niệm từ và câu được hình thành thông qua thực hành luyện tập sau tiết đọc. Chính vì vậy, việc tăng cường sử dụng phương pháp phân tích ngôn ngữ là rất cần thiết khi hướng dẫn học sinh trong tiết luyện tập “ Viết đoạn văn”. Sử dụng phương pháp này giáo viên giúp học sinh nhận ra cấu tạo câu, nhằm giúp các em viết câu đúng, đủ bộ phận.

- Dựa vào đặc điểm các câu được học: Câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm, câu nêu hoạt động… bản thân tôi đã hướng dẫn học sinh nhận biết những vấn đề sau:

- Câu văn của em viết đã đủ nghĩa chưa? - Câu văn nói đến *Ai? (hoặc cái gì? con gì*)?; Sự vật đó *Là gì? (hoặc làm gì? thế nào?)* - Đó chính là hình thức cấu tạo câu.

- Người đọc, người nghe có hiểu nội dung chưa? - Là đảm bảo về ý nghĩa.

Mặc dù ở lớp Hai mới yêu cầu các em viết một đoạn văn ngắn (từ 4 đến 5 câu) nhưng vẫn phải có câu mở đoạn, kết đoạn thì đoạn văn mới đủ ý, mới để lại ấn tượng với người đọc đồng thời đó cũng chính là nền tảng để giúp các em làm được bài văn (ở lớp 4, 5) một cách dễ dàng hơn. Cụ thể tôi hướng dẫn học sinh theo các 3 bước sau:

\* Bước 1: Viết câu mở đoạn: Giới thiệu về đối tượng cần viết (Có thể diễn đạt bằng một câu).

\* Bước 2: Phát triển đoạn văn: Kể về đối tượng (về hình dáng, hoạt động...tuỳ theo đối tượng đã giới thiệu để lựa chọn ý phù hợp). Lưu ý chọn những điểm nổi bật. Đặc biệt là khi kể về đồ vật, hoạt động hay tình cảm nên kể thêm những chi tiết đáng nhớ. Ở phần này, mỗi gợi ý có thể diễn đạt từ 2 đến 3 câu tuỳ theo năng lực học sinh.

\* Bước 3: Câu kết đoạn: Nói về tình cảm, suy nghĩ, mong ước của em về đối tượng đã kể hoặc nêu ý nghĩa, lợi ích của đối tượng đó đối với mọi người (có thể viết một câu). Khuyến khích học sinh viết các câu văn thể hiện cảm xúc của mình.

Ví dụ: Bài 12/tr.53 sách Tiếng Việt tập 2. Hãy viết 4 - 5 câu nói về một mùa em yêu thích.

Bước 1: Câu mở đoạn (giới thiệu về một mùa yêu thích): Trong bốn mùa, mùa nào cũng đẹp nhưng với em mùa hạ là mùa đẹp nhất trong năm hoặc Sáng nay thức dậy, nhìn thấy đàn chim én chao lượn trên nền trời xanh, em nhận ra, mùa xuân đã thực sự về rồi.

Bước 2: Các câu phát triển (kể về mùa yêu thích): Mặt trời mùa hạ chiếu những tia nắng rực rỡ xuống vạn vật làm vạn vật trở nên đầy sức sống. Bầu không khí ấm áp giúp cây trong vườn đua nhau khoe sắc....

Bước 3: Câu kết thể hiện cảm xúc: Ôi, mùa ...thật tuyệt vời! hoặc Mùa...sao đáng yêu đến thế!...

Để giúp các em có thể viết đoạn văn đủ ý, đúng ngữ pháp và có cảm xúc, tôi đã hướng dẫn học sinh làm văn nói bằng việc trả lời miệng từng câu hỏi. Gợi ý cho học sinh trả lời bằng nhiều ý kiến khác nhau. Nhận xét, sửa chữa những câu trả lời chưa đúng, gợi ý cho các em thay thế các từ dùng chưa phù hợp.

**3.4. Biện pháp 4: Bổ sung hệ thống câu hỏi gợi ý**

\* Bước 1: Nắm vững nội dung, yêu cầu của bài tập.

- GV đưa yêu cầu bài tập lên màn hình ( hoặc HS nghiên cứu trong SGK).

- HS xác định yêu cầu của bài tập, GV dùng hiệu ứng gạch chân cụm từ trọng tâm của bài tập mà HS cần nắm vững.

*Ví dụ: Viết đoạn văn kể về việc em đã làm để bảo vệ môi trường* (Bài 16 trang 67 - sách tiếng Việt 2 tập hai Kết nối tri thức với cuộc sống)

1. Quan sát tranh và nói về việc làm của từng người trong tranh

 

2. Viết 4 - 5 câu kể về việc em đã làm để bảo vệ môi trường

\* Bước 2: Hướng dẫn các đối tượng HS viết đoạn văn bằng câu hỏi gợi ý.

\* Đối với HS hoàn thành:

+ Dùng hệ thống câu hỏi gợi mở (theo yêu cầu).

+ HS nói theo từ ngữ đã cho, đặt câu theo hướng dẫn.

+ HS viết câu liên kết logic giữa các ý trong đoạn.

+ HS viết đạt được số câu theo yêu cầu.

\* Đối với HS hoàn thành tốt (HS năng khiếu):

- HS đọc kĩ yêu cầu, xác định nội dung, yêu cầu của bài tập.

- GV dùng câu hỏi gợi mở để HS làm bài.

Trong chương trình, hầu hết các bài văn đều có câu hỏi gợi ý rõ ràng và tương đối đầy đủ. Nhưng nếu cứ dựa vào những câu hỏi gợi ý như vậy thì sẽ có nhiều bài làm giống nhau và như vậy sẽ gây nhàm chán trong bài viết. Do vậy, để khắc phục được tình trạng này, giáo viên nên hướng dẫn mỗi học sinh bằng hệ thống câu hỏi gợi ý khác nhau (việc này rất mất thời gian nhưng nó lại rất hiệu quả với các em). Ở mỗi dạng bài tập, giáo viên hệ thống cho các em các ý cần có để các em hình dung ra cấu trúc của đoạn văn và không bị thiếu ý.

\* Đối với những bài có câu hỏi gợi ý sơ sài, giáo viên có thể bổ sung thêm câu hòi.

\* Đối với những bài không có câu hỏi gợi ý, giáo viên soạn câu hỏi giúp các em có một điểm tựa để làm bài.

Ví dụ: Kể về việc em đã làm để bảo vệ môi trường phải đảm bảo giới thiệu được người đó là việc gì? Em đã làm lúc nào? ở đâu? Em làm như thế nào? (thời gian thực hiện, địa điểm, hoạt động cụ thể...). Ích lợi của việc làm đó đối với bản thân, với mọi người? Cảm nhận của bản thân khi làm việc đó?.



G: - Em đã làm việc gì để bảo vệ môi trường?

 - Em đã làm việc đó lúc nào? Ở đâu? Em làm như thế nào?

 - Ích lợi của việc làm đó là gì?

 - Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó?

Bổ sung: Em làm việc đó cùng ai? Vì sao phải bảo vệ môi trường …

Với biện pháp bổ sung câu hỏi gợi ý này, học sinh vừa được rèn các kĩ năng đọc, nghe - nói đã có, biết cách sắp xếp ý khi viết, có một điểm tựa để thoả sức sáng tạo khi viết, giúp các em ghi nhớ lâu, đồng thời khắc sâu cho học sinh các bước để viết đoạn văn ngắn.

**3.5. Biện pháp 5: Tăng cường kiểm tra và chữa bài**

Đây là việc làm hết sức cần thiết, giúp học sinh nhận ra lỗi sai để điều chỉnh, sửa chữa, hoàn chỉnh bài văn. Học sinh lớp 2 chưa được học và luyện tập nhiều về từ ngữ, ngữ pháp, chắc chắn trong bài viết của các em sẽ có nhiều lỗi sai. Trong quá trình sửa bài, giáo viên phát hiện, giúp học sinh khắc phục, biết lựa chọn, thay thế các từ ngữ cho phù hợp. Đối với những bài làm có ý hay, giáo viên giúp học sinh trau chuốt thêm cho bài văn được hay hơn. Mỗi một để bài, tôi yêu cầu học sinh thực hiện 3 bước như sau:

+ Bước 1: Dựa vào hệ thống câu hỏi và gợi ý của giáo viên làm miệng, trao đổi trong nhóm.

+ Bước 2: Làm bài vào vở Tiếng Việt (giáo viên kiểm tra, chỉnh sửa).

+ Bước 3: Soi, chữa bài trước lớp.

Khi sửa bài, tôi giới thiệu những bài làm hay ở năm học trước, hoặc những bài hay của học sinh trong lớp cho các em tham khảo, từ đó học sinh nhận thấy sự khác nhau về cách diễn đạt trong cùng một đề bài để các em hiểu rằng những bài làm thể hiện suy nghĩ độc lập của cá nhân luôn được khích lệ và tôn trọng.

Trong quá trình sử dụng các giải pháp, tôi thường xuyên kiểm tra việc đã sử dụng biện pháp nào để nâng cao nǎng lực viết đoạn văn ngắn cho học sinh? Nếu có thì đạt hiệu quả đến đâu? Nếu không thì do những nguyên nhân nào? Qua đó giúp tôi áp dụng các biện pháp nâng cao nâng cao năng lực viết đoạn văn ngắn để đạt hiệu quả hơn.

**4. Cách thức thực hiện biện pháp**

Tiến hành thường xuyên và xuyên suốt trong năm học, cụ thể:

- Tháng 9/2022: Tìm hiểu thực tế dạy học ở trường Tiểu học An Tiến nhằm biết khi dạy học nội dung bài viết lớp 2, giáo viên đã sử dụng biện pháp nào để nâng cao nǎng lực viết đoạn văn ngắn cho học sinh? Nếu có thì đạt hiệu quả đến đâu? Nếu không thì do những nguyên nhân nào?

- Tháng 10/2022: Từ hiểu biết về thực trạng này giúp tôi đề xuất một số biện pháp nâng cao nâng cao năng lực viết đoạn văn ngắn để đạt hiệu quả hơn.

- Tháng 04/2023: Tổng hợp kết quả, rút ra kinh nghiệm và hoàn thiện biện pháp.

Lưu ý: Giáo viên phải tích cực, năng động, sáng tạo và vận dụng linh hoạt với từng đối tượng học sinh của lớp mình.

**III. THỰC NGHIỆM BIỆN PHÁP TẠI ĐƠN VỊ**

**1. Đối tượng, nội dung, phương pháp thực nghiệm**

**1.1. Đối tượng**

Đối tượng mà để tài lựa chọn thực nghiệm là học sinh lớp 2B năm học

2022 -2023, trường Tiểu học An Tiến huyện An Lão, Hải Phòng. Đây là lớp tôi chủ nhiệm và giảng dạy.

**1.2. Nội dung, phương pháp thực nghiệm**

 Khảo sát tâm lí, sự hứng thú của học sinh trong giờ học và chất lượng giờ học Bài viết 2.

 Các bài kiểm tra đầu vào, đầu ra được thiết kế theo năng lực của học sinh.

**1.3. Phương pháp thực nghiệm**

Phương pháp nghiên cứu lí luận: Nghiên cứu tài liệu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo; tìm hiểu những vấn đề lí luận tâm lí học sinh, phương pháp day học.

Phương pháp quan sát sư phạm: Quan sát học sinh trong giờ học, trong hoạt động tương tác, trong hoạt động cá nhân…

Phương pháp điều tra: Khảo sát tình hình của HS, dạy học của GV.

Phương pháp thực nghiệm sư phạm: thu nhận thông tin: sự thay đổi về hứng thú của học sinh và chất lượng các bài văn của học sinh sau khi áp dụng các biện pháp trên.

Phương pháp thống kê toán học để chứng minh độ tin cậy của kết quả nghiên cứu.

Phương pháp tổng kết kinh nghiệm: Tự rút ra kết quả đánh giá của lớp mình và tham khảo kết quả của các lớp để rút ra kinh nghiệm dạy học.

**2. Tiến trình thực nghiệm**

 Rà soát đối tượng học sinh: về nhận thức, đặc điểm tâm sinh lí của học sinh lớp 2B.

 Nghiên cứu, thu thập tư liệu, phân tích thực trạng, đề xuất biện pháp thực hiện.

Vận dụng một số biện pháp nâng cao năng lực viết đoạn văn ngắn cho học sinh, dạy một số bài trên các đối tượng học sinh.

Ra đề kiểm tra trước, sau thực nghiệm, khảo sát, đánh giá kết quả sau thực nghiệm.

Rút kinh nghiệm, bổ sung hoàn thiện các biện pháp.

**3. Đánh giá kết quả thực nghiệm**

Với những biện pháp trên, trong thời gian thực hiện trên ở lớp, tôi nhận thấy:

Giờ học Bài viết lớp 2 trở nên nhẹ nhàng, hiệu quả hơn. Học sinh tích cực, chủ động hơn trong giờ học.

- Chất lượng giờ học được nâng lên: tỉ lệ học sinh viết đoạn văn tốt, phát biểu bài nhiều hơn, chính xác hơn.

- Học sinh được bộc lộ năng lực văn học của mình trước lớp qua cách viết đoạn văn.

- Vốn từ ngữ của học sinh phong phú hơn.

- Trong giao tiếp học sinh nhạy bén, tự tin, nói năng dùng từ chuẩn hơn.

- Đặc biệt các em nhạy bén trong việc tìm từ mới, diễn đạt ý qua các câu hỏi gợi ý cho sẵn

Thực tế cho thấy hiệu quả giờ dạy được nâng lên rất nhiều, cụ thể qua khào sát về chất lượng làm bài kiểm tra, học sinh lớp tôi đã thu được kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Tổngsốhọcsinh | Viết câu văn trọn ý, đảm bảo yêu cầu, đoạn viết giàu hìnhảnh, có cảm xúc. | Viết câu văn có ý theo yêu cầu để bài, diễn đạt câu chưa gãy gọn, một số từ dùng chưa chính xác, ít xúc cảm. | Chưa biết viết văn, gạch đầu dòng, xuống dòng tùy tiện, không rō ý, rō câu. | Không sử dụng dấu câu khi viết văn. |
| SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL |
| Trướcthựcnghiệm | 42em | 8 | 19,1% | 15 | 35,7% | 14 | 33,3% | 5 | 11,9% |
| Sauthựcnghiệm | 42em | 24 | 57,1% | 18 | 42.9% | 0 | 0% | 0 | 0% |

Đây là kết quả rất đáng mừng với một lớp học mà lúc đầu các em chưa biết cách diễn đạt ý khi viết đoạn văn. Kết quả này giúp tôi hiểu rằng biện pháp mà mình đang thực hiện trong tiết Bài viết lớp 2 đi đúng hướng, giúp cho nhiều học sinh học tích cực, chủ động nắm kiến thức và vận dụng kiến thức để tiết học hiệu quả hơn.

**IV. KẾT LUẬN, ĐỀ XUẤT**

**1. Kết luận**

Việc dạy cho học sinh biết cách viết đoạn văn ngắn là môi trường quan trọng bồi dưỡng cho trẻ những phẩm chất tốt như: tính cẩn thận, chịu khó, tự tin, óc tư duy, sáng tạo, bồi dưỡng cho các em thế giới quan và nhân sinh quan. Bên cạnh đó, tôi nhận thấy rằng, những em tiếp thu chậm, việc viết đoạn văn sạch sẽ, rõ ràng là yêu cầu không quá cao nhưng muốn viết hay thì yêu cầu trẻ phải kiên nhẫn nhiều hơn. Giáo viên có vốn sống, vốn hiểu biết thực tế, kiến thức văn học sâu sắc, vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học tích cực giúp học sinh hứng thú, chủ động tự giác học tập. Giáo viên hình thành cho các em thói quen học tập, làm việc một cách khoa họ: Đọc kỹ đề bài, xác định yêu cầu của đề bài, quan sát thực tế, sử dụng đồ dùng dạy học, câu hỏi gợi ý, dẫn dắt học sinh hình thành kĩ năng và phát triển năng lực viết đoạn văn ngắn, khơi gợi niềm say mê ở các em, học cách ghi nhớ để nhớ lâu kiến thức. Tạo cho các em sự tự tin khi các em tự do trình bày ý kiến của mình, tôn trọng sự sáng tạo riêng của mỗi học sinh.

Theo ý kiến của cá nhân tôi, các biện pháp trên không chỉ áp dụng với tiết Bài viết ở khối lớp 2 mà có thể áp dụng với nhiều khối lớp khác (khi lên các lớp trên, các em sẽ dựa vào những gì đã tiếp thu được về viết đoạn văn ngắn để phát triển, mở rộng thành những bài văn hay một cách chủ động hơn). Tôi hy vọng các biện pháp của tôi có thể góp phần nhỏ bé vào việc giúp học sinh làm tốt hơn bài tập viết đoạn văn ngắn trong tiết Bài viết ở lớp 2 nói riêng và trong trường Tiểu học nói chung.

**2. Đề xuất**

*a. Với nhà trường:*

Cần tạo điều kiện cơ sở vật chất để giáo viên và học sinh có thể học tập nâng cao kiến thức. Động viên khuyến khích kịp thời những giáo viên, học sinh đạt nhiều thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

*b. Với giáo viên:*

 Không ngừng học hỏi tìm tòi tích luỹ kinh nghiệm từ đồng nghiệp, từ thông tin, sách vở và từ chính học sinh.

 Nắm chắc nội dung chương trình GDPT 2018, ý đồ của sách giáo khoa, dạy sát đối tượng học sinh, lựa chọn phương pháp hình thức tổ chức phù hợp với mỗi dạng bài.

Tâm huyết với nghề, luôn đặt học sinh là trung tâm, có trách nhiệm với việc học của học sinh và bài dạy của mình; động viên, gần gũi, giúp đỡ học sinh.

 Trên đây một số biện pháp tôi đã sử dụng trong quá trình giảng dạy để ***“Nâng cao năng lực viết đoạn văn ngắn cho học sinh lớp 2 theo chương trình GDPT 2018”***. Các biện pháp trên thực hiện trong 01 năm học với kinh nghiệm có hạn tôi đã rất cố gắng nhưng không tránh được thiếu sót. Rất mong được sự quan tâm, chia sẻ, đóng góp của đồng nghiệp và lãnh đạo cấp trên để tôi rút kinh nghiệm và tiếp tục áp dụng vào thực tế ngày một hoàn thiện hơn. Tôi xin chân thành cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
|  **XÁC NHẬN CỦA HIỆU TRƯỞNG** | *An Tiến, ngày 08 tháng 01 năm 2024***TÁC GIẢ****Nguyễn Thị Diệu** |

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo 2017.

2. Chương trình GDPT 2018.

3. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học - Tài liệu đào tạo giáo viên.

4. Lê Phương Nga - Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học - NXB Đại học Sư phạm.

5. Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2 tập 1, 2 - NXB Giáo dục.

6. Sách giáo viên Tiếng Việt lớp 2 tập 1, 2 - NXB Giáo dục.

7. Sổ tay kiến thức Tiếng Việt Tiểu học - NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

8. Giáo trình rèn kỹ năng sử dụng Tiếng Việt - Bộ GDĐT.